



PIONEER SHIPBROKERS CO., LTD.

(A MEMBER OF THE VIETNAM SHIPOWNER'S ASSOCIATION)

SHIP SALE & PURCHASE – CHARTERING – SHIP EVALUATION

No. 32, Ngan Long villas, Nguyen Huu Tho Street, Nha Be District, HCMC

Tel: 028 37817289 Fax: 028 37817375

www.pioneershipbrokers.com.vn

Nhằm phục vụ nhu cầu của khách hàng và cập nhật thông tin thị trường ngày càng tốt hơn, công ty môi giới hàng hải Tiên Phong (Pioneer Shipbrokers) giới thiệu đến quý khách hàng ứng dụng *Pioneer Shipbrokers* có trên iOS và Android. Công cụ hữu ích cho khách hàng quan tâm lĩnh vực mua bán tàu biển và thông tin thị trường

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

TUẦN 14/ 2019

02/04/2019 – 08/04/2019

1. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÃ QUA SỬ DỤNG:

Ở mảng tàu hàng khô, chỉ số thuê tàu BDI tăng lên mốc trên 700 điểm. Giao dịch mua bán tàu cực kỳ sôi động ở tất cả phân khúc nhưng giá có phần giảm so với những tháng trước. Tuần này tàu IVS Kawana (32.624 dwt đóng 2005 Nhật DD/SS 9/2020) được chủ tàu Singapore bán với giá 7,8 triệu đô la Mỹ. Mức này thấp hơn kỳ vọng của chủ tàu (khoảng 8,2-8,3 triệu đô la Mỹ). Điều này cũng dễ hiểu do thị trường hàng hóa vẫn đang khó khăn và giá thuê tàu cũng giảm theo trong 2 tháng qua. Tàu Hai Yu (27.760 dwt đóng 1996 Nhật DD/SS quá hạn 3/2019) được chủ tàu Trung Quốc bán cho người Mua Việt Nam. Tàu này đã chào bán trong hơn một năm quá với mức giá 4 triệu đô la Mỹ và sau đó giảm xuống 3,5 triệu đô la Mỹ và cuối cùng chốt bán ở mức giá 3,2 triệu đô la Mỹ. Hiện nay ở phân khúc tàu handysize già (trên 20 tuổi) có hơn 10 tàu đang chào bán từ các chủ tàu Trung Quốc, Đài Loan, Trung Đông, Thổ Nhĩ Kỳ v.v... nên để giao dịch thành công, giá tàu phải cực kỳ cạnh tranh do rất ít người Mua cho loại tàu già này.

Ở mảng tàu dầu, việc bán hai tàu VLCC trong tuần này đã nâng tổng số lên thành bảy tàu VLCC bán được chỉ trong đầu năm 2019. Cũng vào thời điểm này năm ngoái, chỉ có duy nhất một vụ bán tàu VLCC. Các thương vụ mua bán tàu dầu thành công tuần này đa số là tàu trẻ: Tàu VLCC trẻ Tamagawa (314.237 dwt đóng 2007 Nhật) được Zodiac mua với giá 36 triệu đô la Mỹ, tàu S Glory (318.658 dwt, đóng 2004 Hàn) được người mua Hy Lạp - Smart Tankers chốt với giá 30,5 triệu đô la Mỹ. Theo như báo cáo giao dịch tuần qua, tàu trẻ nhất là Ariake Maru (45.920 dwt, đóng 2018 Nhật) được bán cho người mua Hy Lạp – Avin Oil với giá dưới 14 triệu đô la Mỹ. Báo cáo cũng ghi nhận người mua Việt Nam mua thành công tàu chở hóa chất Princess Ruby (7.958 dwt, đóng 2005 Nhật), tuy nhiên giá mua không tiết lộ.

Danh sách tàu được ghi nhận bán trong tuần qua:

Name	Blt year	Blt place	Dwt	Buyers	Price m.usd	Comment
BULKERS						
Ascanius	2004	Japan	76,878	Undisclosed	8.70	
Osmarine	2006	Japan	76,596	Undisclosed	9.20	
Viola	2008	Philippines	58,729	Norwegian, Belships	13.00	
Medi Lisbon	2006	Philippines	58,710	Indonesian	10.75	
Amis Leader	2010	Japan	58,700	Norwegian,	13.00	

				Belships		
Blue Marlin I	2008	China	57,078	Undisclosed	7.80	
Tomini Ability	2010	China	56,971	Chinese	9.80	
Naess Resolute	2012	China	56,815	Turkish	11.00	
Antoine	2009	Japan	55,498	Undisclosed	13.00	
Defiant	2001	Japan	52,478	Chinese	6.25	
Scarlett	1998	Japan	46,750	Undisclosed	4.80	
Armata	1996	Korea	43,769	Undisclosed	4.40	
CMB Giulia	2012	China	33,500	Greek	9.00	Enbloc with CMN Adrien, CMB Catrine, SS Feb 2022, DD Mar 2020, German owner
CMB Adrien	2011	China	32,663		8.30	Enbloc with CMN Giulia, CMB Catrine, SS Aug 2019, DD Jan 2021, German owner
CMB Catrine	2012	China	32,618		9.70	Enbloc with CMN Giulia, CMB Adrien, SS/DD Mar 2022, German owner
IVS Kawana	2005	Japan	32,642	Middle Eastern	7.80	SS/DD Sep 2020
Hai Yu	1996	Japan	27,760	Vietnamese	3.20	SS Apr 2021, DD Apr 2019
TANKERS						
S Glory	2004	Korea	318,658	Greek, Smart Tankers	30.50	
Tamagawa	2007	Japan	314,237	British, Zodiac Maritime	36.00	
Ariake Maru	2008	Japan	45,920	Greek, Avin Oil	13.85	Epoxy coated
Fure Vinga	2018	China	17,999	Canadian	Undisclosed	Ice class, chemical IMO II/III, SS Apr 2023, DD Apr 2021, Swedish owner
Louise Knutsen	2010	China	16,512	Canadian	15.25	Chemical IMO II, SS/DD Mar 2020, epoxy coated, Canadian owner
Dong-A Calypso	2009	Korea	12,922	Undisclosed	9.00	Chemical IMO II, SS/DD May 2019, epoxy coated
Hanze Aa	2007	Turkey	12,279	European	6.50	Chemical IMO II, SS Feb 2022, DD Feb 2020
Princess Ruby	2005	Japan	7,958	Vietnamese	Undisclosed	Chemical IMO II/III, stainless steel, SS/DD Dec 2020
CONTAINERS						
OTHERS						

2. THỊ TRƯỜNG TÀU ĐÓNG MỚI:

Một số đơn hàng đóng mới trong tuần qua:

Type	Size	Price (m.usd)	No	Yard	Owners	Delivery	Comments
Bulker	158,000 dwt	65.00	2	Hyundai H.I., Korea	Kyklades Maritime	2021	
Bulker	50,000 dwt	38.00	2	Hyundai Mipo, Korea	Meiji Shipping	2020	
Cruise	4,300 pax	Undisclosed	2	Fincantieri, Italy	Carnival Cruises	2023	

3. THỊ TRƯỜNG THUÊ TÀU

3.1 Thị trường thuê tàu hàng khô:

Phân khúc tàu **Panamax** tuần này không có nhiều biến động, đóng cửa ở mức 8.902 đô la Mỹ, Ở khu vực Thái Bình Dương, Tongli chốt tàu JK Pioneer (72.940 dwt, 1997) nhận tại Qingzhou qua Indonesia đi South China với mức cước 6.000 đô la Mỹ. Tàu Ocean Domina (76.255 dwt, 2005) cũng được chốt nhận tại Hong Kong đi Indonesia và trả tàu tại Japan với mức cước 6.000 đô la Mỹ. Ở khu vực Đại Tây Dương, Cargill chốt tàu W Eagle (92.802 dwt, 2011) nhận tại Rotterdam đi Murmansk và trả tại Gibraltar-Skaw với mức cước 10.000 đô la Mỹ. Với các tuyến một chiều, Omega chốt tàu Xin Han (82.297 dwt, 2013) nhận tại East Coast South America và trả tại South East Asia với mức cước 14.750 đô la Mỹ cộng 475.000 đô la Mỹ bb. Đối với thị trường thuê hạn định, Swiss Marine chốt tàu Star Vega (98.681 dwt, 2011) nhận tại Dalian khai thác trong vòng 6-8 tháng với mức cước 12.500 đô la Mỹ.

Mức cước ở phân khúc tàu **Supramax** liên tục rơi suốt tuần và chốt tại mức 8.304 đô la Mỹ, giảm so với tuần trước là 9.904 đô la Mỹ. Ở khu vực Đại Tây Dương, tàu Nika (52.454 dwt, 2003) chốt nhận tại EC South America và trả tại Lebanon với mức cước 13.000 đô la Mỹ, tàu Florentia (63.340 dwt, 2016) chốt nhận tại USG và trả tại Black Sea với mức cước 15.000 đô la Mỹ. Norvic chốt tàu Asia Emerald (58.018 dwt, 2011) nhận tại Damman đi East Coast India với giá 11.000 đô la Mỹ. Tàu Heilan Equilibrium (56.815 dwt, 2011) chốt nhận tại Kuwait đi Arabian Gulf và trả tại Singapore-Japan với mức cước khoảng 9.500 đô la Mỹ. Ở khu vực Thái Bình Dương, China Navigation chốt tàu Ante Topic (60.155 dwt, 2017) nhận tại Kongsichang đi West Coast Australia và trả tại China với mức cước 9.000 đô la Mỹ. BG Shipping chốt tàu Fareast Honesty (56.841 dwt, 2012) nhận tại Singapore đi Indonesia và trả tại Vietnam với mức cước 6.500 đô la Mỹ.

Tuần này, phân khúc tàu **Handies** chốt ở mức 6.430 đô la Mỹ, không có nhiều biến động so với tuần trước là 6.983 đô la Mỹ. Tình hình khu vực Thái Bình Dương không có nhiều hứa hẹn, còn khu vực Đại Tây Dương đang ở mức báo động do cú trượt dốc tại US Gulf. Ở North, China Navigation chốt tàu CH Clare (33.144 dwt, 2010) nhận tại Ulsan chờ xi măng đi Singapore với mức cước 7.750 đô la Mỹ và tàu Four Otello (34.357 dwt, 2010) được chốt chuyển hàng từ CJK đi ngược về Israel với mức cước cao hơn 4.000 đô la Mỹ một chút. Có tin đồn một tàu 37k dwt được chốt với giá 8.000 đô la Mỹ cho chuyến đi khứ hồi đến NoPac. Không có nhiều hoạt động diễn ra ở khu vực South East Asia, chủ yếu là các chuyến nội địa với mức cước 7.000 đô la Mỹ. Đối với thị trường thuê hạn định ở khu vực này, có tin tàu logger 34k dwt được chốt với mức cước khoảng 9.000 đô la Mỹ. Ở Đại Tây Dương, tàu Kite Bay (38.330 dwt, 2016) được chốt nhận tại Denmark chở sắt vụn đi East Med với mức cước 11.850 đô la Mỹ. Ở US Gulf, nhiều chủ tàu đang phải đối mặt với viễn cảnh khác hẳn hai tuần trước, và do có ít hoạt động so với tuần vừa qua nên mức cước ở East Coast South America cũng bắt đầu giảm nhẹ. Có nguồn tin cho rằng một số lượng lớn tàu Handy được chốt với mức cước 8.000 đô la Mỹ cho chuyến hàng từ US Gulf đi Continent; trong khi đó tại khu vực nội US Gulf, các tàu này đạt được mức 5.000 đô la Mỹ. Ngoài ra còn có tin một tàu 28k dwt được chốt với mức cước 4.000 đô la Mỹ nhận tại East Mediterranean đi East Coast South America, và một tàu 34k dwt chốt nhận tại East Mediterranean đi Continent với mức cước 3.500 đô la Mỹ.

Bảng tham khảo cước một số khu vực trên thế giới trong Tuần 14 vừa qua:

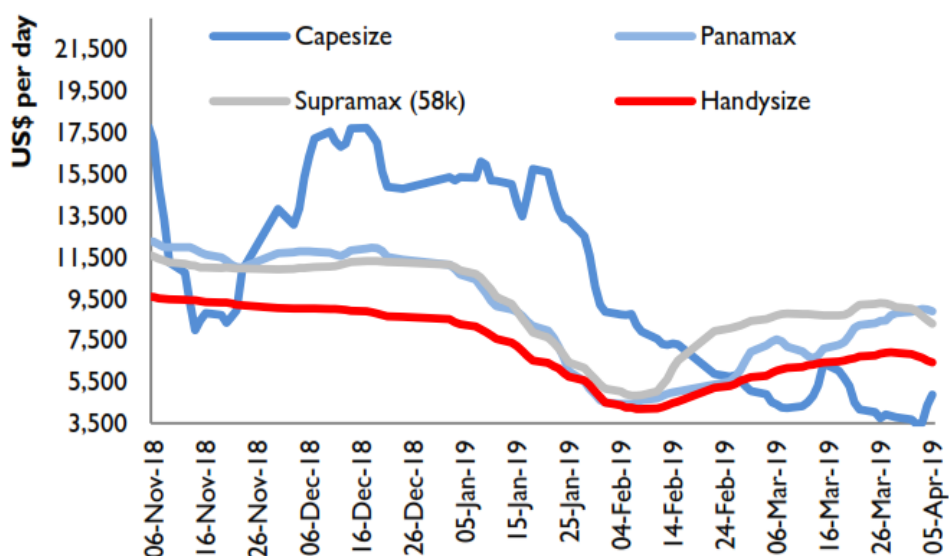
RATES/PANAMAX (USD/DAY, USD/TON)	TUẦN 14	TUẦN 13	Mức thấp nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 14)	Mức cao nhất năm 2019 (cập nhật tới Tuần 14)
TRANSATLANTIC RV	9,800	6,000	2,200	11,500
TCT CONT/F.EAST	16,500	14,000	1,200	19,000
TCT F.EAST/CONT	2,500	2,500	810	4,000
TCT F.EAST RV	7,200	8,300	4,400	10,000
RATES/SUPRAMAXSIZE (USD/DAY)				
ATLANTIC RV	8,250	8,250	5,000	15,500

PACIFIC RV	8,750	9,500	5,800	80,000
TCT CONT/F.EAST	13,250	13,250	12,000	18,000

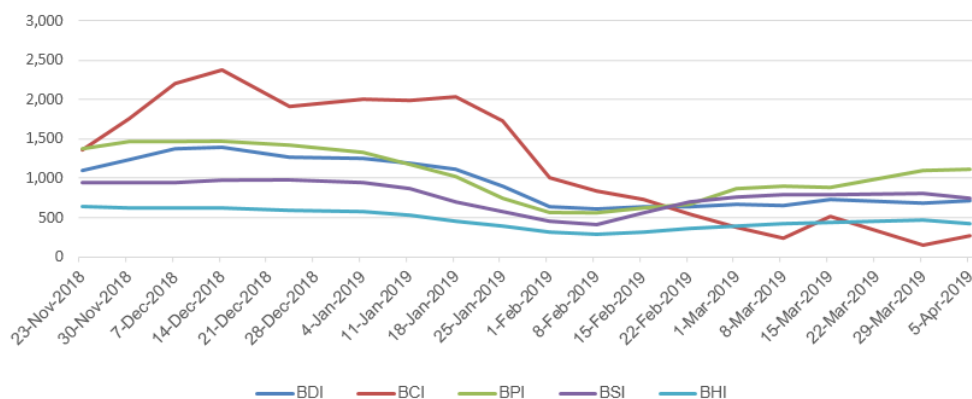
GIÁ THUÊ TÀU HÀNG KHÔ NGÀY 05/04/2019

	US\$/ngày	▼ / ▲	
CAPEXSIZE	4,881	▲	1085
PANAMAX	8,902	▲	8,813
SUPRAMAX	8,304	▼	790
SMALL HANDY	6,430	▼	463

(sự tăng / giảm so sánh với giá trị tuần kế trước)



CHỈ SỐ TÀU THỊ TRƯỜNG HÀNG KHÔ



3. THỊ TRƯỜNG TÀU PHÁ DỠ:

GIÁ PHÁ DỠ THAM KHẢO (dành cho tàu có lt ldt > 5.000)

Xếp loại	Giao tại	Tàu hàng rời		Tàu dầu	
		US\$	▼/▲	US\$	▼/▲
1	Bangladesh	435	▼ 5	445	▼ 5
2	India	420	▼ 10	430	▼ 5
3	Pakistan	410		420	
4	Turkey	270		280	
5	China	-		-	

(đơn vị tính : usd/lt ldt)

MỘT SỐ TÀU PHÁ DỠ GHI NHẬN TRONG TUẦN 14/2019

Tên tàu	Loại tàu	Năm Đóng	Lt LDT	Nước phá dỡ	Giá (US\$/lt ldt)	Dwt	Comments
Medelin	Tanker	1989	8,946	Undisclosed	427.50	45,018	As is Belawan
Ladinda	Tanker	1975	21,614	Undisclosed	370.00	137,160	As is Indonesia
Atlantic Carrier	Bulker	1993	37,135	Undisclosed	475.00	258,900	As is Singapore
Millennium	Bulker	1999	20,057	Undisclosed	470.00	170,974	As is Singapore
Alpha	Bulker	2000	24,570	Undisclosed	452.00	170,415	As is Singapore
Wan Hai 206	Container	1991	6,828	Undisclosed	388.00	23,671	As is Taiwan

CÔNG TY MÔI GIỚI TÀU BIỂN TIÊN PHONG – PIONEER SHIPBROKERS MUA – BÁN TÀU

Email: snp@pioneershipbrokers.com.vn

Các thông tin trên được chúng tôi tập hợp từ các nguồn thông tin khác nhau và chỉ mang tính tham khảo. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về bất cứ khiếu nại nào liên quan đến tính chính xác của các thông tin trên.

